BỘ Y TẾ **VIỆN SỐT RÉT - KST - CT** **TP. HỒ CHÍ MINH** Số:847/BC-VSR	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

BÁO CÁO
Công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng KV Nam Bộ – Lâm Đồng
Tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Cục Phòng bệnh (Bộ Y tế)

Thực hiện chế độ báo cáo theo quyết định 1744/QĐ-BYT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh ký sinh trùng thường gặp tại Việt Nam, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng TP. Hồ Chí Minh nhận được báo cáo công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng tháng 10 năm 2025 như sau:

I. Tình hình bệnh ký sinh trùng

1.1. Bệnh giun đường ruột

Các đối tượng		Tổng số ca nhiễm	Giun đũa	Giun tóc	Giun móc	Giun kim	Nhiễm chung
1.1.1	Trẻ từ 12 đến dưới 24 tháng tuổi	4	1	0	0	0	3
1.1.2	Trẻ từ 24 đến dưới 60 tháng tuổi	18	9	1	0	1	7
1.1.3	Trẻ từ 60 tháng đến dưới 11 tuổi	22	9	0	1	3	9
1.1.4	Trẻ từ 11 đến dưới 15 tuổi	34	9	0	0	0	25
1.1.5	Phụ nữ tuổi sinh sản 15-45 tuổi	177	61	0	1	1	114
1.1.6	Đối tượng khác (nam >15 tuổi, nữ > 45 tuổi)	146	132	0	4	1	9
1.1.7	Khác	3	2	0	0	0	1
	Tổng số	**404**	**223**	**1**	**6**	**6**	**168**

1.2. Bệnh giun, sán khác

Đối tượng		Sán lá gan nhỏ	Sán lá gan lớn	Sán lá phổi	Sán lá ruột	Sán dây	Ấu trùng sán lợn
1.2.1	Người ≤ 15 tuổi	0	0	1	0	8	0
1.2.2	Người > 15 tuổi	0	3	0	1	36	2
	Tổng số	**0**	**3**	**1**	**1**	**44**	**2**

Đối tượng		Giun đũa chó mèo	Giun lươn	Giun xoắn	Giun đầu gai	KST khác
1.2.3	Người ≤ 15 tuổi	88	2	0	0	50
1.2.4	Người > 15 tuổi	763	35	0	0	27
	Tổng số	**851**	**37**	**0**	**0**	**77**

Nhận xét: Một số tỉnh chưa tổng hợp được số liệu ca nhiễm các bệnh giun đường ruột cũng như các bệnh giun sán khác do chưa tổ chức được các đợt điều tra (giám sát trọng điểm/phân vùng) tại địa phương cũng như chưa thu thập được số liệu ca nhiễm từ các bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

II. Các biện pháp phòng chống

2.1. Hoạt động tẩy giun

Các đối tượng tẩy giun tại cộng đồng		Tổng số tỉnh báo cáo	Tổng số đối tượng đích	Tổng số đối tượng uống thuốc	Tỉ lệ % uống thuốc	Số có tác dụng không mong muốn nặng và (%)
2.1.1	Trẻ từ 12 đến dưới 24 tháng tuổi		4.399	-	-	-
2.1.2	Trẻ từ 24 đến dưới 60 tháng tuổi		11.971	2	0,02	-
2.1.3	Trẻ từ 60 tháng đến dưới 11 tuổi		27.968	6.040	21,60	-
2.1.4	Trẻ từ 11 đến dưới 15 tuổi		42.984	910	2,12	-
2.1.5	Phụ nữ tuổi sinh sản 15-45 tuổi		74.307	4	0,01	-
2.1.6	Đối tượng khác (nam >15 tuổi, nữ > 45 tuổi)		77.128	24	0,03	-
2.1.7	Khác		34.192	-	-	-
	Tổng số		**272.949**	**6.980**	**2,56**	-

Nhận xét: Trong tháng 10/2025, có 4/9 địa phương triển khai hoạt động tẩy giun cho một số đối tượng nguy cơ cao như trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học và phụ nữ ở độ tuổi sinh sản như: Cần Thơ, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh với tổng số **272.949** lượt người được tẩy giun.

2.2. Hoạt động điều trị bệnh sán lá gan nhỏ tại cộng đồng

Sán lá gan nhỏ không phải là bệnh lưu hành phổ biến ở các tỉnh miền Nam, nên không tổ chức các đợt điều trị tại cộng đồng.

2.3. Điều trị các bệnh ký sinh trùng khác

Đối tượng		Sán lá gan nhỏ	Sán lá gan lớn	Sán lá phổi	Sán dây/ ATSL	Giun đũa chó mèo	Giun lươn	Giun xoắn
2.3.1	Người < 15 tuổi	0	0	1	8	84	2	0
2.3.2	Người > 15 tuổi	0	3	0	36	714	32	0
	Tổng số	**0**	**3**	**1**	**44**	**798**	**34**	**0**

Nhận xét: Chỉ nhận được số liệu về việc điều trị các bệnh ký sinh trùng được tổng hợp từ các bệnh viện và cơ sở điều trị (công lập, tư nhân) trên địa bàn từ một số tỉnh.

III. Hoạt động giáo dục truyền thông

Các hình thức truyền thông		Số lượng /số lần	Số người tham dự	Nội dung
3.1	Phân phát tranh treo tường	-	-	
3.2	Phân phát tờ rơi	-	-	
3.3	Phân phát truyện tranh	-	-	
3.4	Băng rôn	-	-	
3.5	Phát thanh trên loa đài địa phương	1.014	1.613.426	
3.6	Nói chuyện chuyên đề	64	827	
3.7	Thảo luận nhóm	122	2.980	
3.8	Tập huấn cho y tế tuyến xã	-	-	
3.9	Chiếu video	-	-	

Nhận xét: Trong tháng 10, có 6 tỉnh có thực hiện truyền thông về bệnh ký sinh trùng (Cà Mau, Đồng Nai, TP. HCM, Đồng Tháp, Tây Ninh, Lâm Đồng). Các hình thức truyền thông được thực hiện nhiều là Phát thanh trên loa đài, ngoài ra còn có các hình thức như nói chuyện chuyên đề và thảo luận nhóm… Tuy nhiên số người tham dự chưa được thống kê chính xác do một số báo cáo không ghi rõ số người.

IV. Báo cáo sử dụng thuốc

TT	Các loại thuốc sử dụng	Tồn kỳ trước	Lĩnh thêm	Đã sử dụng	Hiện còn	Hạn sử dụng	Nhu cầu kỳ sau
4.1	*Albendazole 400mg*	416	200	1	615		-
4.2	*Mebendazole 500mg*	32.736	-	6.049	26.687		-
4.3	*Praziquantel 600mg*	46	-	-	46		-
4.4	*Egaten 500mg*	-	-	-	-		-
4.5	*Thuốc khác*	-	-	-	-		-

V. Thông tin về môi trường, nhà tiêu, nước sạch:

- Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh: 5.856.907 hộ, tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh ở các tỉnh đạt từ 89,3%-99,04%.
- Số hộ có sử dụng nước sạch: 7.640.161 hộ, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt từ 82,2%-98,3%.

VI. Theo dõi tình hình thực hiện báo cáo công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng tháng

Trong tháng 10, Viện chỉ nhận được báo cáo điều trị bệnh ký sinh trùng tháng 10/2025 của 8/9 tỉnh khu vực Nam bộ - Lâm Đồng. Trong các bệnh viện tuyến Trung ương tại miền Nam và bệnh viện Chợ Rẫy

TT	Tỉnh, thành	Chưa gửi báo cáo
1	An Giang	
2	Cà Mau	
3	Cần Thơ	
4	Đồng Nai	
5	Đồng Tháp	
6	Lâm Đồng	
7	Tây Ninh	
8	TP. Hồ Chí Minh	
9	Vĩnh Long	X

VI. Đề nghị:

- Số liệu tỷ lệ nhiễm các bệnh ký sinh trùng hiện tại đa số tổng hợp từ các cơ sở điều trị khi người dân có triệu chứng và đến khám nên chưa đánh giá sát tình hình nhiễm trong cộng đồng, cần tiến hành điều tra đánh giá tình hình nhiễm tại cộng đồng phối hợp với công tác phân vùng dịch tễ theo *Quyết định số 5003/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.*

- Đề nghị Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh gửi báo cáo số liệu của tỉnh sau sáp nhập, chủ động triển khai hoạt động tổng hợp, thống kê, báo cáo số liệu công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng từ tuyến dưới, thực hiện gửi báo cáo công tác phòng chống các bệnh ký sinh trùng **bằng văn bản** và **email** (impehcm.kst@gmail.com) hàng tháng, quý, 6 tháng theo *Quyết định số 1744/QĐ-BYT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế* (Biểu mẫu 2, 3, 4 tại Phụ lục II).

- Đề nghị Sở Y tế các tỉnh có phương án chỉ đạo các bệnh viện và cơ sở điều trị thực hiện báo cáo điều trị bệnh ký sinh trùng theo *Quyết định số 1744/QĐ-BYT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế (*Biểu mẫu 6 tại Phụ lục II).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Viện SR-KST-CT TW;
- Sở Y tế NB-LĐ (để p/h chỉ đạo);
- TTKSBT NB-LĐ;
- BV Chợ Rẫy, BV Thống Nhất, BVĐKTW Cần Thơ, ĐHYD TP.HCM (BV ĐHYD TP.HCM);
- Viện trưởng (để b/c);
- Ban Biên tập website Viện;
- Lưu VT, K.KST, K.DT, P.KHTH.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG CÔN TRÙNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Bình Minh